

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO **TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

*(Ban hành theo quyết định số 362/QĐ-CDPT ngày 10 tháng 7 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

Năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số 362/QĐ - CDPT ngày 10 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

Tên nghề: Công nghệ ô tô

Mã nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc có Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo: 1 năm

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề công nghệ ô tô tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ cao đẳng nghề công nghệ ô tô và giải quyết được các công việc có tính phức tạp; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

- + Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
- + Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- + Hiểu được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- + Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- + Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;
- + Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và, vệ sinh công nghiệp.

- Kỹ năng

- + Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề công nghệ ô tô;

- + Thực hiện được công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hư hỏng trên các hệ thống trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
 - + Sử dụng được các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ trong chẩn đoán và sửa chữa hư hỏng trên ô tô;
 - + Giao tiếp, tra cứu được các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;
 - + Sử dụng máy vi tính soạn thảo văn bản, cài đặt và khai thác các phần mềm chuyên ngành;
 - + Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;
 - + Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;
 - + Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn.
- Chính trị, đạo đức
- + Hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;
 - + Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;
 - + Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng
- + Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài;
 - + Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa động cơ ô tô;
- Sửa chữa gầm ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;
- Kiểm định ô tô;
- Quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đại lý bán, bảo hành ô tô;
- Quản lý gara ô tô, trung tâm bảo hành - sửa chữa ô tô.
- Chẩn đoán kỹ thuật xe ô tô điện
- Nhà giáo dạy nghề sửa chữa ô tô

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 19
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 49 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 180 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 905 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 344 giờ; thực hành, kiểm tra: 741 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung.	12	180	63	107	10
MH01	Giáo dục chính trị	3	45	26	16	3
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	2	30	1	27	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	30	15	14	1
MH05	Tin học	2	30	0	29	1
MH06	Tiếng anh	2	30	12	16	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	37	905	281	592	32
1	Môn học, mô đun cơ sở	8	120	77	35	8
MH07	Công nghệ khí nén và thủy lực ứng dụng	2	30	24	4	2
MH08	Tổ chức và quản lý sản xuất	2	30	26	2	2
MH09	Tiếng anh chuyên ngành	4	60	27	29	4
2	Môn học, mô đun chuyên môn	29	785	204	557	24
MH10	Ô tô sử dụng năng lượng mới	3	45	38	4	3
MH11	Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	45	38	4	3
MH12	Công nghệ sơn ô tô	3	45	38	4	3
MH13	Ô tô và ô nhiễm môi trường	2	30	25	3	2
MD14	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	90	12	75	3
MD15	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động	3	75	10	63	2
MD16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS	3	75	10	63	2
MD17	Làm đẹp xe ô tô	2	70	9	59	2
MD18	Kiểm định ô tô	2	70	9	59	2
MD19	Thực tập tốt nghiệp	5	240	15	223	2
Tổng		49	1085	344	699	42

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Phương thức đào tạo: Theo niên chế.

4.2. Các môn học chung: Do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định và ban hành.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian học tập như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun

- Ôn thi MH/MĐ được bố trí ngoài giờ; thời gian dành cho thi kết thúc MH/MĐ: Không quá 8 giờ
- Hình thức thi hết môn học, mô đun:
 - + Đối với môn học chung: theo quy định của nhà nước
 - + Đối với môn học: viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm
 - + Đối với mô đun: thực hành, viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

4.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

4.5.1. Thi tốt nghiệp:

- + Người học phải học hết chương trình đào tạo với tất cả các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo có điểm tổng kết trung bình của môn học, mô đun $\geq 5,0$ và các điều kiện, quy chế, quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp;
- + Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm 2 môn: Môn lý thuyết chuyên môn và môn thực hành với thời gian và hình thức thi như bảng sau:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết, trắc nghiệm	Không quá 180 phút	
		Vấn đáp	Chuẩn bị không quá 20 phút. Thi không quá 40 phút	Có thể thi trực tiếp hoặc trực tuyến

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú
2	Thực hành	Bài thực hành kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	Không quá 240 phút	

4.5.2. Chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp

+ Hiệu trưởng quyết định lớp học và người học được làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; phân công giảng viên hướng dẫn làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp theo đề nghị của khoa chuyên môn.

+ Hiệu trưởng quy định việc bảo vệ lại hoặc cho người học chuyển sang thi tốt nghiệp đối với các trường hợp bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp không đạt yêu cầu.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định có liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

4.6. Các chú ý khác.

Đối tượng tuyển sinh đã có bằng tốt nghiệp Trung cấp nhưng không có bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông phải học bổ sung các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Vật lý theo Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG